

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2016

**DANH SÁCH QUY HOẠCH CÁN BỘ QUẢN LÝ TẠI KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐẾN NĂM 2020 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**
(Danh sách được sắp xếp theo thứ tự ABC đối với từng chức danh)

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện nay	Ngày, tháng, năm sinh	Ngày vào đảng * Dự bị * Chính thức	Trình độ			Lý luận chính trị	Ngoại ngữ	Tin học	Tín nhiệm		Tỷ lệ biểu quyết của tập thể Lãnh đạo nhà trường	Chức danh quy hoạch	Ghi chú
					Học vấn	C/môn Ng/vụ	QLGD				Tại đơn vị	Của CBCC			
CHỨC DANH: TRƯỞNG KHOA															
01	Trần Việt Khánh	Trưởng Bộ môn - Khoa CNTT	17/02/1979		12/12	Thạc sĩ		Sơ cấp	Toefl ITP 423	Thạc sỹ	75,90%	87,50%	87,50%	Trưởng khoa CNTT	
02	Vũ Thị Thái Linh	Trưởng Bộ môn - Khoa CNTT	12/02/1982		12/12	Thạc sĩ		Sơ cấp	Tiếng Anh - Đại học	Thạc sỹ	89,70%	87,50%	100%	Trưởng khoa CNTT	
CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG KHOA															
01	Nguyễn Văn Đôn	Trưởng Bộ môn - Khoa CNTT	01/01/1974		12/12	Thạc sĩ		Sơ cấp	Tiếng Anh - B1	Thạc sỹ	69%	75%	62,50%	Phó Trưởng khoa CNTT	
02	Trần Việt Khánh	Trưởng Bộ môn - Khoa CNTT	17/02/1979		12/12	Thạc sĩ		Sơ cấp	Toefl ITP 423	Thạc sỹ	79,30%	87,50%	100%	Phó Trưởng khoa CNTT	
03	Vũ Thị Thái Linh	Trưởng Bộ môn - Khoa CNTT	12/02/1982		12/12	Thạc sĩ		Sơ cấp	Tiếng Anh - Đại học	Thạc sỹ	86,20%	87,50%	100%	Phó Trưởng khoa CNTT	
04	Nguyễn Cao Phong	Giảng viên - Khoa CNTT	13/06/1982	30/12/2014 30/12/2015	12/12	Thạc sĩ		Sơ cấp	Toefl ITP 450	Thạc sỹ	58,60%	62,50%	75%	Phó Trưởng khoa CNTT	
05	Trần Vĩnh Xuyên	Giảng viên - Khoa CNTT	07/04/1981		12/12	Thạc sĩ		Sơ cấp	Tiếng Anh - B1	Thạc sỹ	72,40%	87,50%	100%	Phó Trưởng khoa CNTT	

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện nay	Ngày, tháng, năm sinh	Ngày vào đảng * Dự bị * Chính thức	Trình độ			Lý luận chính trị	Ngoại ngữ	Tin học	Tín nhiệm		Tỷ lệ biểu quyết của tập thể Lãnh đạo nhà trường	Chức danh quy hoạch	Ghi chú
					Học vấn	C/môn Ng/vụ	QLGD				Tại đơn vị	Của CBCC			
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN KHOA HỌC MÁY TÍNH															
01	Nguyễn Văn Danh	Giảng viên - Khoa CNTT	10/04/1983		12/12	Đại học		Sơ cấp	Tiếng Anh - B1	Đại học	86,20%	62,50%	75%	Trưởng BM Khoa học MT	
02	Lê Hồng Thái	Giảng viên - Khoa CNTT	07/07/1982		12/12	Đại học		Sơ cấp	Tiếng Anh - B	Đại học	75,90%	87,50%	87,50%	Trưởng BM Khoa học MT	
03	Nguyễn Thị Thủy	Giảng viên - Khoa CNTT	12/02/1966		12/12	Đại học		Sơ cấp	Tiếng Anh - Đại học	Đại học	75,90%	87,50%	100%	Trưởng BM Khoa học MT	
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM															
02	Võ Anh Trang	Giảng viên - Khoa CNTT	01/10/1974		12/12	Thạc sĩ		Sơ cấp	Tiếng Anh - B	Thạc sỹ	79,30%	87,50%	100%	Trưởng BM CN phần mềm	
01	Trần Vĩnh Xuyên	Giảng viên - Khoa CNTT	07/04/1981		12/12	Thạc sĩ		Sơ cấp	Tiếng Anh-B1	Thạc sỹ	93,10%	75%	87,50%	Trưởng BM CN phần mềm	
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN MẠNG MÁY TÍNH															
01	Lê Quý Hưng Quốc	Giảng viên - Khoa CNTT	25/07/1978		12/12	Đại học		Sơ cấp	Tiếng Anh - B	Đại học	82,80%	87,50%	100%	Trưởng BM Mạng máy tính	
02	Lê Phi Trường	Giảng viên - Khoa CNTT	04/01/1987		12/12	Đại học		Sơ cấp		Đại học	75,90%	75%	87,50%	Trưởng BM Mạng máy tính	
CHỨC DANH: TỔ TRƯỞNG TỔ BẢO TRÌ - SỬA CHỮA MÁY TÍNH															
01	Lương Minh Dũng	Nhân viên - Khoa CNTT	30/04/1989		12/12	Đại học		Sơ cấp	Tiếng Anh - C	Đại học	96,60%	100%	100%	Tổ trưởng Tổ Bảo trì - SC máy tính	
02	Nguyễn Tiến Việt Dũng	Nhân viên - Khoa CNTT	20/04/1989		12/12	Cao đẳng		Sơ cấp	Tiếng Anh - B	Kỹ thuật viên	79,30%	75%	75%	Tổ trưởng Tổ Bảo trì - SC máy tính	



Phạm Hữu Lộc